

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 3242/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 06 tháng năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Đông Mai tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (phần diện tích 9,38 ha thu hồi mở rộng ranh giới do điều chỉnh quy hoạch)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH ngày 29/11/2013;

Căn cứ: Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về giá đất; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ: Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 569/TTr-TNMT ngày 23/7/2019; Thông báo số 2973/TB-HĐTĐGD ngày 19/7/2019 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Đông Mai tại phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh (phần diện tích 9,38 ha thu hồi mở rộng ranh giới do điều chỉnh quy hoạch), cụ thể như sau:

1. Giá đất bồi thường, GPMB.

S TT	Loại đất nông nghiệp	Giá đất cụ thể phê duyet (đồng/m ²)
	Phường Đông Mai, thị xã Quảng Yên	
1	Đất trồng cây hàng năm gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác	55.000
2	Đất trồng cây lâu năm khác	45.000
3	Đất nuôi trồng thủy sản (hồ, đầm nội địa)	30.000

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên chịu trách nhiệm toàn diện về phương án trình (Phương pháp tính giá đất, số liệu tính toán, việc khảo sát xác định giá trị đầu vào để xác định giá đất của Dự án) đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 2: Các ông, bà: Chánh văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thị xã Quảng Yên và Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (thực hiện);
- CT, P1, P3 - UBND tỉnh (b/c);
- V0, V3, QLĐĐ1,2,3;
- Lưu: VT, QLĐĐ2;
- Đ10bản, QĐ171.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Tường Huy